TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/DS-ST
Ngày: 22-4-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Triệu.
Bà Trần Thanh Duyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B1 ("BSP")
Địa chỉ: N. 36, NanKing E. Road, S. 3, Đ, Đài Loan, Trung Quốc.
Người đại diện theo pháp luật: Ông TSAO, WEI – THYR – Chức vụ: Chủ tịch.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông LIN, CHIA - YUN - Tổng Giám đốc Ngân hàng B1 – Chi nhánh Thành phố H.
Địa chỉ: Tầng I và một phần Tầng A, Tòa nhà F, Số C Đường L, Phường B, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của ông LIN, CHIA - YUN - Tổng Giám đốc Ngân hàng B1 là ông Lữ Thái Hoàng Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tầng I và một phần Tầng A, Tòa nhà F, Số C Đường L, Phường B, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2023 (Có mặt)
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng B1 ("BSP"), tại bản khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ("BSP") có lời trình bày và yêu cầu như sau: Vào ngày 20 tháng 9 năm 2022 bà Nguyễn Thị Bé L có thỏa thuận ký hợp đồng vay với BSP số 21368PL với số tiền là 500.000.000đồng *(Năm trăm triệu đồng)*. Thời hạn vay 48 tháng (Từ ngày 20/9/2022 đến ngày 20/9/2026), mục đích cho vay là mua bán hàng hóa, lãi suất cho vay là 12%/ năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/ năm.

Căn cứ vào mức thu nhập của bà Bé L nên BSP đã cho bà B L vay tiền tuy nhiên trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, bà Nguyễn Thị Bé L vi phạm nghĩa vụ trả nợ với BSP. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Ngày 20/9/2023 ngân hàng B2 ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của bà Bé L.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận vay tiền bà Bé L đã thanh toán cho BSP được số tiền là 66.250.109 đồng, trong đó tiền gốc là 40.331.021 đồng, lãi trong hạn là 25.721.848đồng, lãi quá hạn là 147.791đồng, phạt chậm trả lãi là 49.449đồng.

Tính đến ngày 22/4/2024 bà Bé L còn nợ Ngân hàng "BSP" tổng số tiền là 542.192.056đồng. Trong này tiền vốn gốc là 459.668.979 đồng; T lãi trong hạn là 33.088.344đồng và lãi quá hạn là 46.316.610đồng, lãi phạt là 3.118.122đồng.

Tại phiên Tòa hôm nay Ngân hàng B2 yêu cầu bà Bé L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng "BSP" tổng số tiền vốn và lãi còn nợ đến ngày 22/4/2024 là 542.192.056đồng *(Năm trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn không trăm năm mươi sáu đồng)* và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận cho vay cá nhân kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 cho đến khi trả hết số tiền vay còn nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà Bé L vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay bà Bé L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng "BSP" có mặt tại phiên Toà vẫn giữ lời trình bày và yêu cầu như đã nêu trên.

Bị đơn không yêu cầu phản tố và các đương sự không bổ sung chứng cứ gì mới tại phiên Toà. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên kết luận trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng qui định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Áp dụng Điều các Điều 463, Điều 466, Điều 467 Bộ luật Dân sự.; Áp dụng Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Ngoài ra Vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành xác minh tại Công an xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì được biết bà Nguyễn Thị Bé L còn đăng ký Hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Bé L là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tính dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dụng vụ án: Xét yêu cầu của Ngân hàng "BSP" yêu cầu bà Bé L có nghĩa vụ thanh toán cho BSP tổng số tiền là 542.192.056đồng *(Năm trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn không trăm năm mươi sáu đồng)* và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận cho vay cá nhân kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 cho đến khi trả hết số tiền vay còn nợ, xét thấy thỏa thuận cho vay giữa Ngân hàng "BSP" và bà Bé L là có thật.

[4] Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp". Ngân hàng "BSP" đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là bà Bé L có ký vào tờ thỏa thuận cho vay số 21368PL ngày 20 tháng 9 năm 2022 với Ngân hàng "BSP". Xét thấy đây là sự thỏa thuận cho vay tiền bằng hình thức tính chấp giữa bà B lập với Ngân hàng "BSP", số tiền vay là 500.000.000đồng, vay tiền có kỳ hạn và có lãi suất, mục đích vay tiền là bà Bé L mua hàng hóa. Trong quá trình vay tiền bà Bé L đã thanh toán cho Ngân hàng "BSP" số tổng số tiền là 66.250.109đồng và bà B lập đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn lãi cho Ngân hàng, phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà B L không có thiện chí trả nợ, bà Bé L đã vi phạm Điều khoản và điều kiện cho vay, nên phía Ngân hàng "BSP" đã căn cứ vào thỏa thuận cho vay giữa hai bên đã chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn đối với bà Bé L, bà Bé L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay.

[5] Từ những cơ sở nêu trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng "BSP", buộc bà B L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B2 số tiền vốn và lãi tính đến ngày 22 tháng 4 năm 2024 là 542.192.056đồng *(Năm trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn không trăm năm mươi sáu đồng)* và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh

theo thỏa thuận cho vay cá nhân kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 cho đến khi trả hết số tiền vay còn nợ.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Bé L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng B2 không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 467 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng B1 (“BSP”) – Chi nhánh Thành phố H.

Buộc bà Nguyễn Thị Bé L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B1 SINOPAC COMPHANY LIMITED (“BSP”) số tiền vay còn nợ tính đến ngày 22 tháng 4 năm 2024 là 542.192.056đồng *(Năm trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn không trăm năm mươi sáu đồng)*. (Trong này tiền vốn gốc là 459.668.979 đồng; T lãi trong hạn là 33.088.344đồng và lãi quá hạn là 46.316.610đồng, lãi phạt là 3.118.122đồng).

[2] “Kể từ ngày 23/4/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Bé L có nghĩa vụ nộp số tiền là 25.687.682.000đồng (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng).*

Ngân hàng B1 (“BSP”) không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng B1 (“BSP”) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.976.000đồng *(Mười một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0018868 ngày 31/10/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định tại Điều 174 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên